

Số: 138 /QĐ-SYT

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu bổ sung gói thầu số 1:
Mua thuốc tân dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế
công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2018**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THANH HOÁ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018,

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-SYT ngày 30/10/2017 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc phê duyệt HSMT gói thầu số 1: Mua thuốc tân dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-SYT ngày 19/12/2017 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu số 1: Mua thuốc tân dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2018;

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Xét đề nghị số 40/ĐVMTTT ngày 19/01/2018 của Đơn vị Mua thuốc tập trung cấp địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu bổ sung gói thầu số 1: Mua thuốc tân dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2018 bao gồm các nội dung sau:

1. Danh sách nhà thầu và mặt hàng trúng thầu:

(Có danh sách nhà thầu, chủng loại mặt hàng, số lượng và đơn giá của từng mặt hàng trúng thầu kèm theo)

Giá trúng thầu trên là giá đã bao gồm các khoản thuế, phí vận chuyển đến kho thuốc của các cơ sở y tế công lập và các bệnh viện trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập trong tỉnh và các bệnh viện trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị trúng thầu tổ chức thực hiện việc cung ứng thuốc theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ sở y tế, các phòng ban có liên quan của Sở Y tế và các nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- BHXH tỉnh (P/hợp);
- Kho bạc NN các huyện, thị, tp trong tỉnh;
- Lưu: VT, QLD.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng

NHÓM 1: THUỘC ĐƯỢC SX TẠI CÁC CƠ SỞ SX THUỘC CÁC NƯỚC THAM GIA ICH ĐẠT TIÊU CHUẨN EU-GMP HOẶC PIC-GMP; HOẶC SX TẠI CÁC CƠ SỞ THUỘC VIỆT NAM ĐẠT TIÊU CHUẨN WHO- GMP ĐO BYT CẤP GCN VÀ ĐƯỢC CƠ QUAN QUẢN LÝ CÓ THẨM QUYỀN CỦA CÁC NƯỚC THAM GIA ICH HOẶC AUSTRALIA

(Kèm theo Quyết định số **138** /QĐ-SYT ngày **22** /10/2018 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Dạng bào chế, Quy cách đóng gói, đường dùng	SPK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai, KKL	Giá trúng thầu (Vnd)	Tổng số lượng	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu
1	GINI.12	Midazolam Rotexmedica 5mg/ml	Midazolam	5mg/ml	Hộp 10 ống * 1ml , Dung dịch tiêm/tuyền	VN-20862-17 hoặc VN-9837-10	Rotexmedica -Đức	ống	18.900	18.900	18.096	342.014.400	C ty CP được phẩm TW Codupha
2	GINI.15	Alcaine 0,5% ISM I'S	Proparacaine Hydrochloride (Proxymetacaine hydrochloride)	0,5%	Hộp 1 lọ 15ml,Dung dịch vỏ khuôn nhỏ mắt	VN-13473-11 (có CV gia hạn hiệu lực SDK)	s.a.Alcon-Couvreur n.v.Bỉ	Lọ	39.380	39.380	1.851	72.892.380	C ty TNHH MTV Dược liệu TW 2
3	GINI.55	Naloxone - hameln 0,4mg/1ml	Naloxon	0,4mg/ml	Hộp 10 ống* 1ml, Dung dịch tiêm	VN-17327-13	Hameln-Đức	Ống	44.000	42.000	1.523	63.966.000	C ty CP được phẩm TW Codupha
4	GINI.290	Fleet Enema	Monobasic Natri phosphate + Dibasic natri phosphat	19g + 7g; 118ml	Dung dịch thực trạng, hộp 1 chai, thực trực tràng	VN-9933-10 (có gia hạn)	C.B.Fleet Company Inc - Mỹ	Chai	59.200	59.000	5.055	298.245.000	C ty CP Y Dược phẩm Vinemedix
5	GINI.328	Berlthyrox 100	Levothyroxin	100mcg	Viên nén, hộp/4 vỉ x 25 viên, uống	VN-10763-10	Berlin Chemie AG - Đức	Viên	490	405	1.339.400	542.457.000	C ty CP được phẩm Việt Hà
		Tổng cộng										1.319.574.780	



DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU BỎ SÙNG NĂM 2018

NHÓM 2. THUỐC SX TẠI CÁC CƠ SỞ ĐẠT EU-GMP HOẶC PIC/s-GMP NHƯNG KHÔNG THUỘC CÁC NƯỚC THAM GIA ICH; HOẶC THUỘC NHỮNG QUYỀN TỰ CƠ SỞ ĐẠT TIÊU CHUẨN EU-GMP HOẶC PIC/s-GMP THUỘC CÁC NƯỚC THAM GIA ICH VÀ ĐƯỢC SX TẠI CƠ SỞ SX THUỘC DO BVT VIỆT NAM (CỤC QLD) CẤP

Tên gói thầu: Mua thuốc tân dược, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2018

(Kèm theo Quyết định số **138** /QĐ-SYT ngày **22/01/2018** của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế, Quy cách đóng gói, Đường dùng	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá KK, KKL BYT công bố	Giá trúng thầu (Vnđ)	Tổng số lượng	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu
1	GIN2.66	Cefurofast 1500	Cefuroxim	1,5g	Hộp 10 lọ Bột pha tiêm	VD-19936-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm TENAMYD/VN	Lọ	55.000	35.490,0	226.000	8.020.740.000	LD Medi - Thanh Dược
Tổng cộng													
8.020.740.000													

